

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						387 456	229 668	174 783			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						29 190	13 112	16 078			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>12 630</i>	<i>12 192</i>	<i>438</i>			
1		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	26/12	1488/12	31/12	QN 8420	CẨM 5A.10	5 480	5 362	118	30/12	HỘ LỚN	
2		NHÔM LÂM ĐỒNG	28/12	642/12	31/12	THANH BÌNH 68 (BN 2358)	CẨM 5A.1	4 150	4 052	98	30/12		
3		NHÔM ĐÁK NÔNG	28/12	643/12	31/12	THANH BÌNH 68 (BN 2358)	CẨM 5A.1	3 000	2 778	222	30/12		
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>10 110</i>	<i>920</i>	<i>9 190</i>			
1		ĐẠM NINH BÌNH	26/12	1493/12	31/12	NB 8901	CẨM 4A.1	2 380	920	1 460	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	26/12	1489/12	31/12	BN 2898	CẨM 5A.10	5 800		5 800		HỘ LỚN	
3		THAN MIỀN TRUNG	28/12	644/12	31/12	HẢI SƠN 268	CẨM 4A.1	1 930		1 930		TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>6 450</i>		<i>6 450</i>			
1		ĐẠM HÀ BẮC	27/12	1497/12	31/12	QN 1043	CẨM 4A.1	2 400		2 400		HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	27/12	630/12	31/12	HẢI NAM 189	CẨM 5A.1	4 050		4 050		PTCB	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						283 540	157 184	126 356			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>49 350</i>	<i>49 339</i>	<i>11</i>			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1477/12		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200	26 221	- 21	30/12	HỘ LỚN	TTCO: 16.197,95 - CLM: 10.022,8
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	27/12	1480-B/12	31/12	HẢI NAM 88	CẨM 6A.14	23 150	23 118	32	30/12	HỘ LỚN	TTCO: 19.348,06 - CLM: 3.770,33
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>152 640</i>	<i>107 845</i>	<i>44 795</i>			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1476/12		PACIFIC 01	CẨM 5A.14	27 690	23 590	4 100	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTC: 10.690 - CLM: 17.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	25/12	1486/12	31/12	ĐÔNG BẮC 22-02	CẨM 6A.14	21 300	20 590	710	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM:15.000 - KVCP: 6.200
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	29/12	1491-B/12	31/12	GOLDEN STAR	CẨM 5A.10	23 550	19 567	3 983	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 19.566,56 - CLM: 4.000
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	24/12	1483/12		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	15 500	7 500	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
5		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	25/12	1485/12		HẢI NAM 79	CẨM 6A.1	27 600	3 300	24 300	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG:20.000 - KVCP:7.600
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	24/12	1479/12		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 500	25 298	4 202	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 25.298,26 - KVCP: 4.500
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>81 550</i>		<i>81 550</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	26/12	1490/12	31/12	VIỆT THUẬN 235	CẨM 6A.14	22 750		22 750		HỘ LỚN	TTCO: 18.000 - KVCP: 4.750
3		ĐIỆN DUYỄN HẢI	27/12	1494-B/12	31/12	QUANG VINH 188	CẨM 6A.14	18 200		18 200		HỘ LỚN	TTCO: 14.200 - CLM: 4.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						16 412	14 174	2 238			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>13 614</i>	<i>13 474</i>	<i>140</i>			
1		COALIMEX	25/12	613	31/12	VTT 09	CẨM 7B	3 150	3 110	40	30/12	PT CB	CAO SƠN
2		SÔNG HỒNG	25/12	619	31/12	QN - 8068	CỤC 1A	970	962	8	30/12	TD	ĐN - CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
3		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	29/12	653	31/12	NB 8927	CÁM 7C	3 020	2 982	38	30/12	TD	ĐN - CS
4		KDT NGHỆ TĨNH	30/12	661	31/12	VIỆT TRUNG 69	CÁM 8A	1 000	996	4	30/12	TD	ĐN - CS
5		KDT NGHỆ TĨNH	30/12	661	31/12	VIỆT TRUNG 69	CÁM 7B	1 000	984	16	30/12	TD	ĐN - CS
6		V TRACO	30/12	663	31/12	BN 2115	CÁM 7C	1 450	1 432	18	30/12	TD	CAO SƠN
7		HÀNG HẢI VN	30/12	664	31/12	BN 2388	CÁM 8A	1 574	1 569	5	30/12	TD	CAO SƠN
8		DVVT QUẢNG NINH	30/12	666	31/12	QN 8531	CÁM 8A	1 450	1 440	10	30/12	TD	CAO SƠN
		Tàu dự kiến rút trong ngày						2 798	699	2 099			
1		ĐẠM NINH BÌNH	30/12	1 503	31/12	NB 2458	CÁM 4A.1	1 698		1 698		HỘ LỎN	
2		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	28/12	650	31/12	BN - 1826	CỤC 1B	1 100	699	401	RÓT DỖ	TD	ĐN - CS
		Tàu đã làm lệnh											
III		KHO BẢO NGUYỄN						2 150	2 146	4			
		Tàu đã làm hàng						2 150	2 146	4			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	27/12	1499/12	31/12	TĐ 06-3	CÁM 5B.10	2 150	2 146	4	30/12	HỘ LỎN	
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		KHO CẢNG KM6						6 082	6 002	80			
		Tàu đã làm hàng						6 082	6 002	80			
1		CROMIT	29/12	654	31/12	CHÍ THÀNH 68	CÁM 5A.1	2 612	2 549	63	30/12	PTCB	
2		KDT HẢI PHÒNG	30/12	660	31/12	HP 4854	CÁM 5B.1	1 350	1 345	5	30/12	PTCB	
3		KDT MIỀN BẮC	30/12	662	31/12	NB 2952	CÁM 6A.1	1 050	1 046	4	30/12	PTCB	
4		VTT	30/12	659	31/12	BN 2365	BÚN 3C	1 070	1 062	8	30/12	TD	
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
V		TÀU XUẤT KHẨU						44 000	37 050	6 950			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày						44 000	37 050	6 950			
1		INDONESIA	16/12	64/12/XK		MV XIN CHUN XIAO	CỤC 5B.2	44 000	37 050	6 950	DỖ		
		Tàu đã làm lệnh											
VI		TÀU NHẬP KHẨU			ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH			23 077	-	23 077			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu đã làm lệnh						23 077		23 077			
1		ÚC		CLM		MV MARIANNE STOEGER		8 366		8 366			KVCP: 8.366

